**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-NHNN ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ các tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn**

**1. Sự cần thiết ban hàn hành dự thảo Thông tư:**

- Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN, trong đó sắp xếp, tổ chức lại một số đơn vị Vụ, cục, NHNN chi nhánh, do đó, một số quy định về các đơn vị thuộc diện sắp xếp tổ chức lại tại Thông tư 14/2018/TT-NHNN cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định tại Nghị định 26/2025/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sau khi sắp xếp, tổ chức lại.

- Tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và một số văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo về công thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, trong đó có đề ra nhiệm vụ nâng cấp TTHC lên dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hoặc tăng cường triển khai TTHC trên môi trường điện tử. Theo đó, để chuẩn bị sẵn sàng cho việc nâng cấp TTHC áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ, Thông tư 14/2018/TT-NHNN cần được sửa đổi, bổ sung thêm hình thức trực tuyến khi TCTD gửi văn bản đề nghị và NHNN thông báo kết quả xử lý đề nghị áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ.

- Tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Thông tư 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) hướng dẫn Nghị định này có quy định về đối tượng TCTD cho vay nông nghiệp, nông thôn, trong đó, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 10/2015/TT-NHNN đang được sửa đổi, bổ sung về đối tượng TCTD được cho vay nông nghiệp, nông thôn. Vì vậy, để thống nhất với đối tượng TCTD được cho vay nông nghiệp, nông thôn tại các văn bản quy định này, Thông tư 14/2018/TT-NHNN cần được sửa đổi về đối tượng TCTD áp dụng Thông tư.

**2. Bố cục của dự thảo Thông tư**:

Dự thảo Thông tư gồm 4 Điều:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-NHNN

Điều 2: Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 14/2018/TT-NHNN

Điều 3: Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4: Điều khoản thi hành

**3. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2018/TT-NHNN tại Dự thảo Thông tư:**

| **STT** | **Thông tư 14/2018/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư** | **Thuyết minh/căn cứ đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Khoản 2. Đối tượng áp dụng:***Các ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trừ công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính bao thanh toán), tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức tín dụng)* | *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là tổ chức tín dụng)* | Sửa đổi, bổ sung để thống nhất với đối tượng TCTD được thực hiện cho vay nông nghiệp, nông thôn tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP và Nghị định số 156/2025/NĐ-CP) và Thông tư của NHNN hướng dẫn Nghị định này (Thông tư 10/2015/TT-NHNN đang được sửa đổi, bổ sung). |
| **2** | **Khoản 1 Điều 4**:*1. Tổ chức tín dụng xác định tỷ trọng tín dụng nông nghiệp, nông thôn bình quân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này, trường hợp đáp ứng tiêu chí áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc (DTBB) hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này, gửi 01 văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến NHNN (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế), trong đó nêu rõ mức tỷ lệ DTBB hỗ trợ, cụ thể như sau:**a) Giai đoạn 1: Gửi văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ giai đoạn 1 theo Phụ lục 01 đính kèm Thông tư này trước ngày 15 tháng 01;**b) Giai đoạn 2: Gửi văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ giai đoạn 2 theo Phụ lục 02 đính kèm Thông tư này trước ngày 15 tháng 7*. | *1. Tổ chức tín dụng xác định tỷ trọng tín dụng nông nghiệp, nông thôn bình quân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này, trường hợp đáp ứng tiêu chí áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ, trong đó nêu rõ mức tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ, cụ thể như sau:**a) Giai đoạn 1: Gửi văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ giai đoạn 1 theo Phụ lục 01 đính kèm Thông tư này trước ngày 15 tháng 01;**b) Giai đoạn 2: Gửi văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ giai đoạn 2 theo Phụ lục 02 đính kèm Thông tư này trước ngày 15 tháng 7.* | Bổ sung hình thức nộp trực tuyến để thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. |
| **3** | **Khoản 1 Điều 6 như sau**:*1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Trên cơ sở văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ của TCTD, xem xét, trình Thống đốc NHNN phê duyệt và thông báo cho TCTD về mức tỷ lệ DTBB hỗ trợ áp dụng hoặc thông báo không chấp thuận áp dụng mức tỷ lệ DTBB hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, đồng gửi Sở Giao dịch, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi TCTD đặt trụ sở chính (hoặc nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở) và các đơn vị liên quan để thực hiện.*  | *1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Trên cơ sở văn bản đề nghị áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ của tổ chức tín dụng, xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) để thông báo cho tổ chức tín dụng về mức tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ áp dụng hoặc không chấp thuận áp dụng mức tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, đồng gửi Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (hoặc nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở) và các đơn vị liên quan để thực hiện.* | Sửa đổi, bổ sung để làm rõ có hình thức trả kết quả nộp trực tuyến theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Đồng thời, sửa đổi tên *NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy NHNN theo Nghị định 26/2025/NĐ-CP |
| **4** | **Khoản 2 và khoản 4 Điều 6**:*2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện thanh tra, giám sát và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của TCTD.**…..**4. NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi TCTD đặt trụ sở chính (hoặc nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở) theo dõi, phối hợp cùng với các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong việc triển khai thực hiện Thông tư này*.  | - Dự thảo Thông tư quy định:1. Thay thế cụm từ “*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*” bằng cụm từ “*Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng*” tại khoản 2 Điều 6.2. Thay thế cụm từ “*Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*” bằng cụm từ “*Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*” tại khoản 4 Điều 6.- Theo đó, khoản 2 và khoản 4 Điều 6 Thông tư 14 sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ như sau: *2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng thực hiện thanh tra, giám sát và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của TCTD.**4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi TCTD đặt trụ sở chính (hoặc nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở) theo dõi, phối hợp cùng với các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong việc triển khai thực hiện Thông tư này*. | Sửa đổi để phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy NHNN quy định tại Điều 3 Nghị định 26/2025/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị đơn vị sau khi được sắp xếp, tổ chức lại. |